

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2024/HS-ST
Ngày 16 -8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cầm Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Cúc .

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Tòng Thanh Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2024/HSST ngày 25/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2024/QĐXXST - HS ngày 05/8/2024 đối với bị cáo:

Đặng Ngọc S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 7 năm 1991 tại: huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Thôn Đồng Phong, xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại (nơi tạm trú): Khu Kinh Hạ, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Đặng Ngọc V và bà Nguyễn Thị C; Mẹ kế là bà Lê Thị T. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 09 tháng 5 năm 2024 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Ông Cà Văn Đ, sinh năm 2003; Địa chỉ: Bản Phường, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1988; Địa chỉ; bản Pha Cúng, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; vắng mặt có lý do.

2/ Ông Mai Ngọc A, sinh năm 1977, trú tại tiểu khu 3-2, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 12/2021, Đặng Ngọc S đến làm thuê tại xưởng cơ khí nhôm-sắt-inox Mạnh Quyền của anh Dương Thế M, trú tại số 13, đường Lê Đức Thọ thuộc tổ 10, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Khi đi làm tại đây, S giới thiệu tên là Đặng Sỹ Bình, nhà ở tỉnh Thanh Hóa, thuê nhà trọ ở đối diện cổng Công ty cổ phần in Sơn La thuộc tổ 11, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La.

Khoảng 07 giờ ngày 25/12/2021, S đi bộ từ phòng trọ đến xưởng cơ khí nhôm-sắt-inox Mạnh Quyền để làm việc. Đến nơi, S thấy trong xưởng có anh Mạnh, chị Nguyễn Thị H (là vợ của Mạnh) và anh Đỗ Văn T, trú tại tổ 12, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La đang ngồi trong, S đi vào ngồi tại bàn uống nước. Khoảng 15 phút sau, anh Cà Văn Đ, trú tại bản Phường, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La (là nhân viên của xưởng) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 26B2-727.09 đến, anh Đ dựng xe mô tô ở trong xưởng khóa cổ xe và để chìa khóa xe trên mặt bàn uống nước rồi đi cùng Đỗ Văn Thành đến công trình đang xây dựng tại tổ 6, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La làm việc. Khi anh Đ đi cùng Thành ra khỏi xưởng, S quan sát thấy chìa khóa xe anh Đ vẫn đang để trên mặt bàn, S nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên để mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thấy anh Mạnh và chị Hồng không để ý, S đã lén lút lấy chìa khóa xe mô tô của anh Đ, cắm chìa khóa vào ổ điện, khởi động xe đi về phòng trọ lấy quần áo và đồ dùng cá nhân rồi điều khiển xe theo đường Quốc lộ 6 về hướng thành phố Hà Nội. Khi đi đến khu vực huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, S dừng xe bên đường mở cốp xe kiểm tra thấy có 01 điện thoại di động, 01 giấy đăng ký xe và căn cước công dân của anh Đ. S lấy toàn bộ tài sản và giấy tờ trên cho vào túi quần rồi tiếp tục điều khiển xe đi về hướng thành phố Hà Nội. Trên đường đi, S vút căn cước công dân về phía bên phải đường, sau đó vào một cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động (S không nhớ địa chỉ cụ thể) để bán điện thoại với giá 300.000 đồng rồi tiếp tục điều khiển xe theo đường Quốc lộ 6 hướng về thành phố Hà Nội.

Khi đi đến khu vực ngã ba Tà Làng thuộc xã Tú Nang, huyện Yên Châu,

tỉnh Sơn La, S vào cửa hàng sửa chữa, mua bán xe mô tô cũ của anh Nguyễn Đức T, trú tại bản Pha Cúng, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. S đặt vấn đề muốn bán lại xe mô tô mà S đang đi. Khi được anh Thành hỏi về nguồn gốc của chiếc xe S nói là xe mô tô S mua lại, có đăng ký xe đầy đủ và đặt vấn đề muốn mua lại một chiếc xe mô tô khác để làm phương tiện đi lại thì anh Thành đồng ý. Qua trao đổi anh Thành và S thống nhất tiền bán xe mô tô S đang đi là 14.500.000 đồng, tiền mua lại xe mô tô cũ nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát 89E1-014.61 là 9.000.000 đồng. Sau khi trừ tiền chênh lệch bán xe và mua lại chiếc xe mô tô cũ, Thành đã trả cho S 5.500.000 đồng. Quá trình mua bán, S tự viết 01 giấy bán xe mô tô đồng thời đưa cho anh Thành xem tờ thông báo định danh cá nhân mang tên Đặng Ngọc S do Công an xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa cấp. Anh Thành đã dùng điện thoại cá nhân chụp tờ thông báo và ảnh của S. Sau đó, S giao lại chìa khóa xe, giấy đăng ký xe cùng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 26B2-727.09 cho Thành rồi điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 89E1-014.61 mới mua đi đến thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Tại đây, S thuê nhà trọ và xin việc làm thuê. Trong thời gian ở tại đây, do hết tiền chi tiêu cá nhân nên S tiếp tục mang chiếc xe mô tô đi bán lại tại một cửa hàng mua bán xe mô tô cũ (S không nhớ địa chỉ cụ thể) ở huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình với giá 5.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 28/12/2021, anh Cà Văn Đ có đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La. Quá trình xác minh, từ ngày xảy ra sự việc Đặng Ngọc S không có mặt tại nơi cư trú, không xác định được S đang làm gì, ở đâu. Ngày 09/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã ra Thông báo truy tìm người số 254/TB-ĐCSHS truy tìm Đặng Ngọc S gửi Công an các phường, xã thuộc thành phố Sơn La, Công an các huyện thuộc tỉnh Sơn La, Công an các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương. Ngày 07/5/2024 Cơ quan điều tra đã triệu tập được Đặng Ngọc S đến làm việc, S thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt xe mô tô của anh Đ.

Ngày 21/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La ra Yêu cầu định giá tài sản số 32/YC-ĐCSHS đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sơn La xác định giá trị còn lại của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26B2-727.09 màu sơn xanh đen bạc mua và sử dụng từ tháng 10/2021 với giá 19.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng mua và sử dụng từ tháng 3/2021 với giá 1.500.000 đồng bị chiếm đoạt vào ngày 25/12/2021 tại tổ 10, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 03/KL-HĐĐGTS ngày

28/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sơn La kết luận: 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 26B2-727.09, màu sơn xanh đen bạc, số máy JA39E2385899, số khung RLHJA3928MY265623, đã qua sử dụng có giá trị là 15.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng đã qua sử dụng có giá trị là 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại có giá trị là 16.700.000 đồng.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 317/CT-VKSTP, ngày 23/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đặng Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc S từ 16 đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Cà Văn Đ số tiền 1.200.000 đồng là giá trị của chiếc điện thoại di động.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Đức T số tiền 14.500.000 đồng là giá trị của chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt của anh Đ sau đó bán lại cho anh Nguyễn Đức T

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá tài sản; nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Bị cáo nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; bị cáo tỏ ra ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại có ý kiến: Bị hại đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt và yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự trị giá chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt là 1.200.000 đồng, có ý kiến về hình phạt đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có ý kiến tại đơn xin xét xử vắng mặt:

Ông Nguyễn Đức T yêu cầu Đặng Ngọc S bồi thường số tiền ông Thành bỏ ra mua chiếc xe mô tô do bị cáo chiếm đoạt của ông Đ là 14.500.000 đồng và không có ý kiến gì khác.

Ông Mai Ngọc A đã nhận lại số tiền mua xe máy là 15.800.000 đồng từ ông Nguyễn Đức T và không có đề nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Đức T và ông Mai Ngọc A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt có lý do có ý kiến xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Ngọc S đều có lời khai nhận tội thống nhất, Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/12/2021, lợi dụng chủ sở hữu sơ hở, không có người trông coi tài sản bị cáo đã lén lút, bí mật chiếm đoạt của ông Cà Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 26B2-727.09; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 26013312 trị giá 15.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng trị giá 1.200.000 đồng, tổng giá trị thiệt hại bị cáo chiếm đoạt của ông Cà Văn Đ là 16.700.000 đồng (mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). Đến ngày 7/5/2024 Đặng Ngọc S bị Công an thành phố Sơn La triệu tập lên để làm rõ, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

[3.2] Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với; Đơn trình báo mất tài sản của người bị hại; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Biên bản khám

nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sơn La; Thông báo về nội dung kết luận định giá tài sản; Các biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Đơn trình báo và lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đặng Ngọc S đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của ông Cà Văn Đ với tổng trị giá là 16.700.000 đồng (mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3.3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị cáo Đặng Ngọc S có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, biển kiểm soát: 26B2-727.09, màu sơn: xanh, đen, bạc, số máy: JA39E2385899, số khung: RLHJA3921MY265623, đã qua sử dụng ; 01 (một) chìa khóa xe HONDA có dòng số 0224 và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 26 013312, tên chủ xe: Cà Văn Đ đối với chiếc xe nhãn hiệu HONDA,

loại xe WAVE, biển kiểm soát: 26B2-727.09 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 18/10/2021. Quá trình điều tra xác định là tài sản và giấy tờ của anh Cà Văn Đ. Ngày 23/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho anh Cà Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp để quản lý, sử dụng.

Xét việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã trả lại tài sản cho bị hại là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần ghi nhận.

[7] Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 13; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen bạc, biển số 26B2- 727.09 của ông Cà Văn Đ, sau khi mua lại chiếc xe máy nêu trên từ Đặng Ngọc S, ông Nguyễn Đức T đã bán lại chiếc xe máy trên cho ông Mai Ngọc A, sinh năm 1977, trú tại Tiểu khu 3-2, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La với số tiền 15.800.000 đồng. Sau khi biết chiếc xe trên là tài sản do phạm tội mà có, ông Mai Ngọc A đã giao lại chiếc xe cùng giấy đăng ký xe cho Cơ quan Công an. Đồng thời, ông Nguyễn Đức T đã trả lại cho ông Ân số tiền 15.800.000 đồng. ông Mai Ngọc A không còn yêu cầu, đề nghị gì.

Ông Nguyễn Đức T yêu cầu bị cáo Đặng Ngọc S bồi thường số tiền 5.500.000 đồng cùng chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen đỏ, biển số: 89E1-014.61 có giá 9.000.000 đồng. Tổng giá trị bồi thường bằng tiền là 14.500.000 đồng

Ông Cà Văn Đ yêu cầu bị cáo Đặng Ngọc S bồi thường số tiền 1.200.000 đồng (tương ứng với giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S mà bị can S đã chiếm đoạt của ông Đ).

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bị hại phù hợp với kết quả định giá tài sản mà các bị hại bị chiếm đoạt, vì vậy đề nghị bồi thường là có căn cứ, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Đức T yêu cầu bị cáo bồi thường 14.500.000 đồng. Khi mua xe máy do bị cáo chiếm đoạt, ông Thành không biết đó là tài sản do bị cáo S trộm cắp mà có, nay yêu cầu bị cáo bồi thường 14.500.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

Ông Mai Ngọc A đã nhận đủ số tiền 15.800.000 đồng do ông Nguyễn Đức T trả không yêu cầu bị cáo bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Ngọc S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc S 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Ngọc S.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Đặng Ngọc S phải bồi thường cho bị hại ông Cà Văn Đ số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T số tiền là 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Chấp nhận: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mai Ngọc A đã nhận lại số tiền 15.000.000,đ (mười lăm triệu đồng) do ông Nguyễn Đức T trả và không có yêu cầu nào khác.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 15.700.000 đồng (mười năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã trả cho: ông Cà Văn Đ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, biển kiểm soát: 26B2-727.09, màu sơn: xanh, đen, bạc, số máy: JA39E2385899, số khung: RLHJA3921MY265623, đã qua sử dụng ; 01 (một) chìa khóa xe HONDA có dòng số 0224 và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 26 013312, tên chủ xe: Cà Văn Đ. (theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật ngày 23/03/2022 của Công an thành phố Sơn La)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Đặng Ngọc S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 785.000 đồng (bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Đặng Ngọc S và người bị hại ông Cà Văn Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/8/2024);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Đức T, ông Mai Ngọc A vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tòa án niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THADS thành phố Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS TP Sơn La;
- THAPT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền